

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN DƯƠNG KINH
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST

Ngày 12-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN DƯƠNG KINH, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Tuyền

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đình Lành- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 06/TLST-KDTM ngày 27 tháng 06 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-KDTM ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; trụ sở: Số A phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Hữu V - Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Hải Phòng - Phòng giao dịch K; địa chỉ liên hệ: Số 25, đường T, phường Qu, quận K, thành phố Hải Phòng. (theo Giấy ủy quyền số 698/UQ-NHKL ngày 03-5-2019); có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Tổ 02, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP K (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 718/17/HĐTD/1404-6269 với nội dung Ngân hàng cho ông Kh và bà T vay số tiền 247.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh; thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 10,98%/năm, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng K tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 3,78%/năm.

Đảm bảo cho khoản vay trên ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng 106 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 83 tại tổ dân phố số 02, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 878397, số vào sổ cấp GCN: CH00475/Q2 do ủy ban nhân dân quận Dương Kinh cấp ngày 30 tháng 11 năm 2016 cho ông Đỗ Văn Kh. Tài sản trên đã được các bên giao kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 718/17/HĐTC-BDS/1404-6269 ngày 08 tháng 12 năm 2017; được đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Dương Kinh.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền theo hợp đồng tín dụng cho ông Kh, bà T nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo đúng như thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng, do vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Kh, bà T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như sau:

Nợ gốc 247.000.000 đồng,

Nợ lãi trong hạn là 24.541.802 đồng,

Tiền phạt chậm trả lãi: 3.290.507 đồng,

Lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm: 38.471.299 đồng.

Tổng cộng là: 313.303.608 đồng.

Trong trường hợp ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T không thanh toán được khoản nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng 106 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 131, tờ bản đồ số 83 tại tổ dân phố số 02, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng của khoản vay tại Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông bà có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản vay số tiền như Ngân hàng K trình bày là đúng, đến nay ông bà còn nợ Ngân hàng K số tiền gốc và tiền lãi như Ngân hàng K nên ông bà không có ý kiến gì. Nay do điều kiện ông bà đang gặp khó khăn nên ông bà đề nghị Ngân hàng K tạo điều kiện để ông thanh toán trả dần tiền gốc và đề nghị Ngân hàng K xem xét miễn giảm tiền lãi cho ông bà.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự về cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đã được đảm bảo thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K, yêu cầu ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ là 313.303.608 đồng trong đó: Nợ gốc 247.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.541.802 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 3.290.507 đồng, lãi quá hạn: 38.471.299 đồng. Trong trường hợp ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T không thanh toán khoản nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành xác minh tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Văn Kh để xử lý đảm bảo khoản thanh toán nợ nêu trên. Ngoài ra còn đề nghị về lãi suất và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng K và ông Đỗ Văn Kh, bà Nguyễn Thị T, mục đích vay tiền là Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án. Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú ở tổ 02, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 718/17/HĐTD/1404-6269 ngày 08/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng K và ông Đỗ Văn Kh, bà Nguyễn

Thị T được ký kết bởi những người đại diện có thẩm quyền, tự nguyện, các điều khoản phù hợp với pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày giao kết có hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân số tiền cho ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T vay nhưng ông Kh, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và lãi theo cam kết là vi phạm hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 12-11-2019 ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng K số tiền là 313.303.608 đồng trong đó: Nợ gốc 247.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.541.802 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 3.290.507 đồng, lãi quá hạn: 38.471.299 đồng. Do đó, Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay, ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T đã dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thế chấp cho Ngân hàng bằng việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản. Tại thời điểm ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, tự định đoạt, thỏa thuận, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực của cơ quan công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp tại điều 317, 318, 319, 463, 465, 466; Điều 500 đến 502 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 4, điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Điều 5 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản là hợp pháp và có hiệu lực thực hiện. Do đó, khi ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T không có khả năng trả nợ, Ngân hàng yêu cầu được xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K được chấp nhận nên Ngân hàng K không phải chịu án phí sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp được hoàn trả lại cho Ngân hàng K theo quy định của pháp luật. Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 317, 318, 319, 463, 465, 466; Điều 500 đến 502 Bộ luật Dân sự 2015;

Các Điều 90, Điều 91, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chương III, Mục 5 của Nghị định 163/CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về “Giao dịch bảo đảm”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K:

1. Buộc ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền nợ gốc và lãi phát sinh (tính đến ngày 12/11/2019) là 313.303.608 (ba trăm mười ba triệu ba trăm linh ba nghìn sáu trăm linh tám) đồng trong đó: Nợ gốc 247.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 24.541.802 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 3.290.507 đồng, lãi quá hạn: 38.471.299 đồng.

2. Trường hợp ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản đảm bảo là diện tích 106 m² cùng toàn bộ vật kiến trúc trên đất thuộc thửa đất số 131, tờ bản đồ số 83 tại tổ dân phố số 02, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 878397, số vào sổ cấp GCN: CH00475/Q2 do ủy ban nhân dân quận Dương Kinh cấp ngày 30 tháng 11 năm 2016 cho ông Đỗ Văn Kh. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Kh, bà T thì ông Kh, bà T tiếp tục trả nợ cho đến khi thực trả hết toàn bộ khoản vay.

3. Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí: Ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T phải chịu 15.665.180 (mười lăm triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn một trăm tám mươi) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 7.230.000 (bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số 0014209 ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, ông Đỗ Văn Kh và bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Dương Kinh;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Q.Đương Kinh,
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai